

Số:01/BC

Tiên sơn, ngày 10 tháng 4 năm 2015

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Đánh giá công tác quản lý sản xuất kinh doanh
của Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015

-----***-----

Năm 2014 Tổng cầu toàn xã hội giảm, bên cạnh đó các giải pháp của Chính phủ về tái cấu trúc hệ thống tài chính, ngân hàng đã dẫn đến khó khăn về tiếp cận vốn của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh nói chung, đặc biệt khó khăn với các doanh nghiệp ngành sản xuất vật liệu nói riêng.

Tại Đại hội lần này, ngoài việc đánh giá kết quả năm 2014, thông qua kế hoạch 2015, cũng là dịp để chúng ta đánh giá những tồn tại. Đồng thời đề ra mục tiêu, định hướng cho năm 2015 với nhiều khó khăn.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty xin báo cáo đến toàn thể Quý vị cổ đông về kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2014. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và các chương trình mục tiêu năm 2015.

PHẦN THỨ NHẤT
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2014
I. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2014

Năm 2014, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD mà Đại hội đồng cổ đông giao cho.

Theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán, kết quả SXKD năm 2014 của Công ty như sau

1.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2014

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2013	Năm 2014		So sánh (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	Cùng kỳ (%)	Kế hoạch (%)
1	2	3	4	5	6	7=6/4	8=6/5
1	Doanh thu	Tr.đồng	56.369	56.000	37.708	66,9	67,3
2	Lợi nhuận	Tr.đồng	(4.580)	0	(7.663)	+(60,0)	
3	Nộp ngân sách	Tr.đồng	2.790	3.000	3.981	142,6	132,7
4	Lao động bình quân	Người	230	150	142	61,7	94,6
5	Thu nhập bình quân	tr.đ/ng/th	2,790	2.800	2.200	78,8	78,5

Năm 2014 các chỉ tiêu Giá trị SX và Doanh thu giảm đáng kể, chỉ tiêu Lợi nhuận không hoàn thành so với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Ngoài các nguyên nhân khách quan mà các doanh nghiệp khác cùng ngành cũng bị tác động, theo đánh giá của HĐQT các nguyên nhân chủ quan chính dẫn đến kết quả sản xuất và tiêu thụ không hoàn thành kế hoạch đó là.

- Chất lượng sản phẩm đã được khách hàng đánh giá tích cực so với nhiều năm trước, tuy nhiên vì sản phẩm xi măng vẫn là thương hiệu của dây truyền xi măng lò đứng vì quan niệm chất lượng không ổn định đã làm giảm sản lượng tiêu thụ, ảnh hưởng nghiêm trọng tới kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của công ty trong năm 2014.

- Giá thành sản phẩm của Công ty còn cao so với các loại xi măng khác phải cạnh tranh về giá nên ảnh hưởng tới sản lượng tiêu thụ.

- Công tác quản lý chi phí định mức kinh tế kỹ thuật, điện năng, công tác sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị đã có được cải thiện, nhưng còn ở mức khiêm tốn. Các chương trình cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm triển khai còn chưa được như kỳ vọng. Sản phẩm mũi nhọn, có ưu thế của Công ty là xi măng thì chi phí đầu vào lại tăng cao do giá than và điện năng. Từ quý 3/2014 Công ty dùng đốt lò phải mua Clanhke lò quay về nghiền.

- Việc kiểm tra, giám sát thị trường, đã phân công lãnh đạo phụ trách tiêu thụ nhưng nắm bắt tình hình bán hàng và thu tiền còn rất nhiều tồn tại. Có khả năng xảy ra thất thoát vốn.

- Năm 2014 Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong công tác tài chính vì:

Lượng tồn kho công cụ dụng cụ giá cao từ những năm trước quá lớn không sử dụng đến làm công ty phải vay thêm vốn lưu động ,

Bên cạnh đó Công ty cấp vật liệu cho chương trình nông thôn mới của Huyện Ứng hoà còn đọng lại chưa thanh toán là 6,7 tỷ đồng. Nợ đọng dây dưa của khách hàng từ những năm trước lớn chưa thu hồi được.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh không đạt như mong muốn vì những nguyên nhân chủ quan và khách quan. Hội đồng quản trị rất mong sự chia sẻ của các cổ đông cùng Công ty vượt qua khó khăn trước mắt và có hướng phát triển lâu dài.

II. Hoạt động của HĐQT.

03
CỔ
CỔ
T MÃN
HÀ
V G HO

Căn cứ và các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các nghị quyết, quyết định kịp thời.

Trong năm 2014, HĐQT đã tiến hành 06 cuộc họp, quyết định và ban hành 06 nghị quyết để làm cơ sở cho Ban giám đốc triển khai các hoạt động SXKD. Các vấn đề lớn đã được xem xét, phê duyệt như sau:

- Xem xét thông qua kế hoạch hoạt động SXKD năm 2014.
- Xem xét thông qua báo cáo SXKD quý và nhiệm vụ trọng tâm của quý tiếp theo.
- Phê duyệt phương án cơ cấu, sắp xếp lại tổ chức của Công ty như sáp nhập các phòng ban phân xưởng, sắp xếp lại lao động tại các đơn vị trực thuộc toàn Công ty.
- Quyết định phương án bán thanh lý một số tài sản không cần dùng.
- Quyết định cho thuê kho, mặt bằng công ty không sử dụng đến.

Các phiên họp của HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, đảm bảo số các thành viên HĐQT tham gia theo quy định, các nội dung biểu quyết đều đạt đồng thuận cao.

Các phiên họp HĐQT đều có Ban giám đốc tham gia, các vấn đề quan trọng HĐQT tham khảo ý kiến trưởng các đơn vị, phòng ban phân xưởng trong Công ty, bổ sung thông tin đảm bảo các nghị quyết, quyết định của HĐQT kịp thời có tính thực tiễn và đạt mục tiêu tạo điều kiện cho Ban điều hành hoạt động tốt hơn, đem lại hiệu quả cho Công ty.

III. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành.

- Xác định được khó khăn, thách thức nên ngay từ khi nhận nhiệm vụ, Ban điều hành đã chủ động xây dựng các nội dung công việc nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD mà HĐQT và Đại hội đồng cổ đông giao cho.

HĐQT đánh giá Ban điều hành trong năm 2014 đã thực hiện tốt nội dung sau:

- Chủ động đề xuất và triển khai thực hiện nội dung công việc khác nhau về kỹ thuật công nghệ, đã góp phần nâng cao đáng kể chất lượng sản phẩm đồng thời tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm.

- Rà soát và ban hành mới các định mức kinh tế kỹ thuật theo hướng tiên tiến, sát với thực tế, phân đầu giảm tỷ lệ hao hụt trong các công đoạn sản xuất; giảm tỷ lệ phải đền sản phẩm hỏng, tiết kiệm chi phí sản xuất.

030
NG
PH
GTIẾ
TÁ
4-TE

- Bố trí sản xuất hợp lý, phát huy công suất máy móc thiết bị trong điều kiện mất cân đối về lao động, cơ cấu sản phẩm trong các dây chuyền.

- Tiếp tục củng cố, duy trì phát triển hệ thống đại lý bán hàng trong địa bàn, chú trọng đến công tác bán hàng cho chương trình nông thôn mới.

Tuy nhiên, trong hoạt động, Ban điều hành vẫn còn những hạn chế sau:

- Công tác quản lý điều hành đã có nhiều chuyển biến tích cực hơn nhưng vẫn chưa đạt được sự quyết liệt cần thiết.

- Triển khai một số nghị quyết HĐQT còn chậm như chưa tổ chức hội nghị với chuyên gia về kỹ thuật quản lý...; chưa bổ sung được cán bộ kỹ thuật, thị trường; còn xảy ra tình trạng thiếu vật tư, thiếu sản phẩm...

- Công tác lập kế hoạch vẫn chưa sát thực tế còn phải điều chỉnh;

- Công tác quản lý, khai thác và mở rộng thị trường còn hạn chế, thụ động...;

- Chưa bổ sung được nguồn nhân lực có chất lượng cao, thiếu nhiều những vị trí công tác có kinh nghiệm và năng lực chuyên môn cao nhất là tại bộ phận kỹ thuật và thị trường.

- Công tác thanh quyết toán, thu hồi công nợ còn chậm, chưa thực sự chủ động và quyết liệt, công nợ phải thu còn lớn... làm cho vòng quay của vốn đạt thấp, chi phí vốn cao dẫn đến công tác tài chính của Công ty gặp khó khăn và giảm hiệu quả.

*** Nguyên nhân:**

- Công tác phát triển mở rộng thị trường còn yếu, chưa làm tốt công tác chăm sóc khách hàng thường xuyên, năng lực của nhân viên làm thị trường còn yếu và thiếu.

- Về công tác kỹ thuật : sản xuất do công nghệ xi măng lò đứng cộng với năng suất máy móc thiết bị thấp và thiếu ổn định làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm ảnh hưởng đến uy tín sản phẩm của Công ty trên thị trường nên mất nhiều khách hàng lớn và mất nhiều chi phí để xử lý các sản phẩm hỏng tại các công trình.

- Cơ chế quản lý của Công ty đã có nhiều thay đổi song vẫn còn tồn tại một số vấn đề mang tính hình thức nên chưa tạo tính chủ động trong công tác sản xuất kinh doanh cho các bộ phận.

- Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của một số cán bộ điều hành, quản lý tại các phòng ban phân xưởng còn hạn chế, chưa nắm bắt và xử lý thông tin kịp thời, thiếu năng động, quyết liệt, chưa tạo được môi trường gắn kết, phối hợp giữa các bộ phận. Lực lượng cán bộ quản lý có năng lực, cán bộ kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ giỏi còn thiếu.

00
T
AN
NS
Y
HP

PHẦN THỨ HAI: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

1. Kế hoạch SXKD năm 2015

- Kế hoạch năm 2015: Sau khi xem xét mọi mặt hoạt động SXKD của Công ty năm 2014, căn cứ và tình hình thực tế đến hết quý I/2015, HĐQT thống nhất đề xuất chỉ tiêu SXKD chủ yếu năm 2015 của Công ty như sau:

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	So sánh 2015/2014 (%)
1	Sản xuất xi măng	tấn	32.504	40000	123
2	Đá các loại	M ³	88.111	150.000	170
3	Gạch Blook	triệu viên	2,2	6	272
4	Doanh thu	Tr.đ	37.708	48.000	127
4	Lợi nhuận	Tr.	(7,6)	0	
5					

Trước mắt trong năm 2015, mục tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty ít nhất phải không lỗ và có có lãi đồng thời ổn định sản xuất nhằm nâng cao thu nhập cho người lao động, làm tiền đề cho việc triển khai kế hoạch các năm sau.

"Nhanh chóng ổn định, duy trì và phát triển thị trường xi măng, đá và gạch Blook một cách bền vững"

Hội đồng quản trị xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm của công ty, vừa là mục tiêu vừa là động lực cho sự tồn tại và phát triển của công ty trong giai đoạn hiện nay. Vì vậy, việc phải nâng cao hiệu quả Quản trị doanh nghiệp, đáp ứng kỳ vọng của các cổ đông đồng thời tạo động lực cho người lao động phát huy tài năng nhiệt huyết đóng góp cho sự phát triển công ty một cách bền vững là việc làm mang tính chất sống còn của công ty.

2. Biện pháp tổ chức thực hiện

Để phát huy các nguồn lực hiện có và khắc phục những tồn tại, bất cập trong thời gian qua, HĐQT Công ty đề ra các biện pháp tổ chức thực hiện như sau:

- Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, tập trung chính vào thực hiện chức năng giám sát hoạt động của HĐQT đối với Ban điều hành, cán bộ quản lý và các mặt hoạt động của Công ty.

2.45. C.1.1.2
1/10/15

- HĐQT và Ban điều hành tập trung mọi nguồn lực để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2015.

- Ban điều hành kiên quyết khắc phục những hạn chế đã nêu trong phần đánh giá của HĐQT về hoạt động điều hành năm 2014, cụ thể:

Công tác sản xuất: Tập trung quản lý sản xuất, quản lý định mức kinh tế - kỹ thuật, quản lý chất lượng, đảm bảo tuyệt đối an toàn trong sản xuất. Trong đó công tác quản lý kỹ thuật, quản lý sản xuất đảm bảo tuân thủ kỷ cương công nghệ nhằm ổn định chất lượng, đủ sản phẩm cho tiêu thụ là nhiệm vụ trọng tâm đồng thời tổ chức khai thác sử dụng hiệu quả máy móc thiết bị của dây truyền hiện có. Tìm nhiều cơ sở có Clanhke để mua sao cho hiệu quả.

Đối với dây truyền gạch cố gắng tìm kiếm thị trường để sản xuất đạt 6 triệu viên năm 2015.

Dây truyền đá, hiện tại UBND tỉnh Hà Nam đã có chủ trương cấp mỏ, do đó phải lo vốn để thực hiện một số những quyết định của UBND tỉnh.

Tìm mọi biện pháp để không ngừng nghiên cứu sáng tạo nâng cao năng suất lao động, cải tiến trong sản xuất và phát triển sản phẩm mới. Thực hiện phòng chống cháy nổ không để xảy ra tai nạn chết người.

Công tác Lao động Tiền lương: Tiếp tục rà soát sắp xếp, tinh giảm lao động ở các phòng, ban, phân xưởng nhằm đáp ứng yêu cầu công việc. Thường xuyên chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV, có chính sách giữ được người có trình độ cao, tay nghề giỏi làm việc tại Công ty. Tăng cường công tác tuyên truyền để người lao động ổn định tư tưởng, thấy rõ được trách nhiệm của mỗi người trong việc góp phần ổn định, đưa Công ty từng bước vượt qua giai đoạn khó khăn làm cơ sở cho việc giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.

Công tác Thị trường: Phát triển các sản phẩm chính của Công ty, xác định thị trường tiêu thụ, thường xuyên hoàn thiện công tác bán hàng, điều chỉnh chính sách tiêu thụ hợp lý để đại lý gắn bó với Công ty.

Công tác Tài chính: Minh bạch rõ ràng đúng quy định của pháp luật; chủ động, linh hoạt trong việc giải quyết vấn đề vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư. Chủ động công tác thu hồi công nợ nhất là những khoản nợ dây dưa kéo dài. Hạn chế tối đa những rủi ro.

Công tác Kế hoạch: Cần phải có sự chuyển biến lớn trong công tác kế hoạch từ nhận thức đến hành động, từ cán bộ lãnh đạo đến cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ và người lao động. Việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch là thước đo mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng bộ phận, đơn vị và của lãnh đạo đơn vị.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động năm 2014, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2015 Kính đề nghị Đại hội xem xét, thảo luận và thông qua.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hoàng Thị Hiền

Số: - BC/CT

Hồng Quang, ngày 10 tháng 4 năm 2015

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH
NĂM 2014**

**KẾ HOẠCH KINH DOANH
NĂM 2015**

(Báo cáo của Giám đốc tại Đại hội đồng cổ đông năm 2015 – Tài khóa 2014)

A. PHẦN THỨ NHẤT

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH
NĂM 2014**

1 Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh

Năm 2014 : Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014, Công ty Cổ phần Xi măng Tiên Sơn Hà Tây ngày 25/04/2014 đã thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh - Tài chính năm 2014 của Công ty với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

Xi măng	55 000 tấn
Gạch	6 triệu viên
Đá các loại	150 000 m ³
Nung klanhke	20 000 – 25 000 tấn
Doanh thu	56 tỷ đồng
Lợi nhuận phân đầu giảm lỗ	

Thực hiện nghị quyết của đại hội, Đảng bộ, HĐQT, Ban giám đốc công ty đã xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh cho 3 sản phẩm chủ yếu đó là xi măng, gạch và đá xây dựng. Tuy là những sản phẩm có truyền thống nhiều năm, song đến nay nó không phải là thời điểm hoàng kim như những năm trước, vì suy thoái kinh tế vẫn còn, bất động sản vẫn tồn đọng, xi măng đã đến thời kỳ bão hòa. Đối với gạch không nung, chưa được sử dụng đại trà. Đá xây dựng, khả năng tiêu thụ thấp hơn những năm trước, khâu sản xuất gặp nhiều khó khăn. Nhìn chung các sản phẩm của công ty cạnh tranh yếu so với sản phẩm cùng loại, vì nằm ở địa bàn xa trung tâm, sản phẩm chính là xi măng có khả năng cạnh tranh yếu, vì vẫn mang thương hiệu là xi măng lò đứng.

Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đã được đại hội thông qua, để thực hiện tốt nhiệm vụ trên, công ty có một số những biện pháp sau đây:

a/ Sản xuất có 3 nhiệm vụ quan trọng là nung klanhke, nghiền xi măng, sản xuất gạch và khai thác chế biến đá.

- Nung klanhke và mua klanhke: Năm 2013 đốt lò 34 000 tấn, kết hợp mua klanhke lò quay pha thêm để duy trì chất lượng vì không đốt lò thường xuyên, năm 2014 công ty nung luyện: 6 596 tấn klanhke, nhưng cũng không thường xuyên, thậm chí công ty tìm tòi các nguồn hàng khác nhau để phân tích, đánh giá hiệu quả, nhằm bố trí việc làm cho khoảng gần 80 lao động ở các bộ phận như : xây, nghiền liệu, lò, công nhân cơ điện, kỹ thuật công nghệ. Nhưng hết quý 3 công ty buộc phải dừng đốt lò và không thể bố trí việc làm cho các bộ phận như đã nêu trên.

- Gạch không nung: Năm nay công ty chỉ sản xuất được: 2,8 triệu viên, trong đó công suất cho phép có thể sản xuất được 15 - 20 triệu viên.

- Khai thác và chế biến đá: Sản lượng chỉ đạt khoảng 88 000 m³ loại có giá bán cao là loại 1x2, 2x4, tỷ lệ đá mặt, đá đất nhiều. Tỷ lệ hao hụt lớn so với quyết định của UBND tỉnh Hà nam, xuất hao khi bán hàng, xúc gon quá nhiều, chỉ tính chí phí xúc đầu băng tải thì năm 2014 công ty chỉ xấp xỉ 8 trăm triệu đến 1 tỷ đồng.

- Tóm lại : Nói về năng lực thiết bị cả 3 khâu đều lớn, nhưng khả năng tiêu thụ không tốt nên dẫn đến công nhân thiếu việc làm nghiêm trọng.

b/ Tiêu thụ sản phẩm và thu hồi công nợ

- Biện pháp thì có nhiều: đảng viên được đảng bộ quán triệt bán xi măng, gạch đá, chính quyền có phân công lãnh đạo phụ trách từng mảng công việc, có một bộ phận bán hàng và có 3 đại lý ở văn phòng công ty với nhiều năm kinh nghiệm, nhưng năm qua sản lượng các loại sụt giảm đáng kể.

- Tình hình thu hồi công nợ khó khăn, hiện tượng nợ xấu đã xuất hiện ở một số khách hàng. Vấn đề xảy ra là do thiếu trách nhiệm, nề nang, công tác báo cáo dư nợ của khách hàng không kịp thời. Có thể nói từ cán bộ chủ chốt đến cán bộ được phân công tinh thần trách nhiệm không cao. Từ những nguyên nhân trên đây mà số phải thu của khách hàng tăng cao hơn năm 2013. Nhưng hàng bán ra chỉ đạt 65% so với với năm ngoái.

c/ Lao động

- Người lao động theo danh sách cuối năm 2013 có 248 người, cuối năm 2014 theo danh sách còn 176 người, nhưng số lao động thực tế chỉ có 145 người. Với số lao động hiện tại thì tỷ lệ người phục vụ và văn phòng vẫn còn tỷ lệ quá cao. Tuy vậy để giải quyết vấn đề này công ty đã có nhiều biện pháp như vận động, chi trả tiền thôi việc theo chế độ quy định cho người lao động. Nhiều lao động đã có đủ thời gian tham gia BHXH nghỉ việc chờ đủ tuổi nhưng vấn đề nghị công ty bố trí việc làm.

2/ Kết quả sản xuất kinh doanh.

- Kết quả thực hiện: Doanh thu thực hiện 37 tỷ đồng đạt 65,8% kế hoạch và bằng 65,3% thực hiện so với năm 2013. Lợi nhuận trước thuế -7.663 triệu đồng không đạt kế hoạch. Trong đó có: 3,615 tỷ đồng là khoản trích dự phòng phải thu khó đòi.

Chi phí tài chính năm 2014 là 654 triệu đây là khoản trả lãi vay.

Thu nhập tài chính năm 2014: 190 triệu

Chi phí quản lý doanh nghiệp 6,608 triệu, trong đó nhân công, chi phí khấu hao tài sản, trích lập dự phòng v...v.

Khấu hao cơ bản năm 2014: 2,254 tỷ đồng

Tài sản còn lại còn phải khấu hao là: 2,786 tỷ đồng.

Kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2014 tóm tắt theo biểu sau:

Số TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2014	
			KH	TH
1	Tổng doanh thu	Triệu	56	37 708
2	Sản phẩm kinh doanh			
	- Xi măng	Tấn	55.000	32.504
	- Đá các loại	M ³	150.000	88 111
	- Gạch xi măng các loại	Triệu viên	6	2, 8

3. Đánh giá chung

a/ Về kinh doanh: Trong năm 2014, Công ty đã gặp rất nhiều khó khăn trong việc thực hiện kế hoạch kinh doanh. Trong điều kiện tình hình chung cả nước, thị trường bất động sản vẫn còn trầm lắng, đầu tư công hạn chế, ngành xi măng có tăng trưởng chủ yếu nhờ vào xuất khẩu cờ lạnh ke của các doanh nghiệp lớn, các doanh nghiệp nhỏ vẫn còn gặp khó khăn, chi phí điện tiếp tục tăng, xăng, dầu có giảm về cuối năm nhưng giá bình quân trong năm là tăng Bên cạnh đó vốn của doanh nghiệp bị chiếm dụng, nên doanh nghiệp phải vay vốn để hoạt động dẫn đến chi phí tài chính tăng với mặt bằng lãi suất vẫn còn cao ... nhằm đảm bảo an toàn trong kinh doanh, hạn chế tối đa các rủi ro, không để phát sinh thêm lỗ. Công ty đã tìm mọi cách giảm chi phí, như thay đổi phương thức kinh doanh, vận động các lao động đủ điều kiện về nghỉ chế độ hoặc ngừng tham gia BHXH; tăng cường thu nợ, hạn chế sử dụng vốn vay.

Về các sản phẩm kinh doanh: Xi măng PCB30 là sản phẩm chính, nhưng lượng bán không tăng được; về hiệu quả, sau khi công ty chuyển sang mua cờ lạnh ke về nghiền thì có hiệu quả hơn là tự nung luyện; nhưng để đạt được điểm hòa vốn, thì sản lượng tối thiểu phải đạt 100 tấn/ngày. Đá xây dựng các loại, về tiêu thụ thì vẫn khá ổn định ở mức gần 400 m³ /ngày, nhưng khâu sản xuất còn nhiều hạn chế như: Công tác điều hành chưa tốt, tiêu hao quá định mức, xuất hao cao, gôn đầu băng tải còn nhiều. Đối với sản phẩm gạch xi măng, tiêu thụ gặp nhiều khó khăn, do đó cần phải tăng cường công tác bán hàng. Ngoài những sản phẩm trên, công ty đã mở rộng sang lĩnh vực liên doanh liên kết với những công ty khác, cho thuê kho, nhà xưởng, bến bãi.

Về phương thức kinh doanh: Việc chuyển từ tự nung luyện cờ lạnh ke sang mua cờ lạnh ke gặp rất nhiều khó khăn về vốn, vì không có đơn vị bán hàng nào cho nợ tiền mua cờ lạnh ke, mặt khác tỷ trọng chi phí cờ lạnh ke cho một tấn xi măng lớn hơn so với than, đá, đất, do đó về chuẩn bị vốn để mua klanhke là rất khó khăn. Vì vậy bán hàng phải có biện pháp thu hồi công nợ thì mới có điều kiện thu hồi và quay vòng vốn thì mới tổ chức sản xuất được.

030
ĐNG
PH
GTIẾ
TÁ
A-TT

Việc chọn phương án sản xuất kinh doanh như trên, tuy đã tăng được hiệu quả hơn trước, nhưng thực tế còn tồn tại nhiều mặt yếu như:

- + Chưa có khả năng tạo chuyển biến về việc tăng sản lượng hàng bán ra; chất lượng xi măng tăng lên rõ rệt (các thông số kỹ thuật về xi măng sản xuất đã đạt như xi măng lò quay) nhưng giá bán vẫn thấp hơn xi măng lò quay. Với chủ trương kinh doanh như hiện nay tuy có thể đảm bảo có lợi nhuận (thoát lỗ), nhưng lợi nhuận không cao và cần phải có thời gian rất dài mới có thể bù đắp được khoản lỗ của các năm trước.
- + Chưa khai thác được toàn bộ tiềm năng của công ty: Một khối tài sản cố định lớn là văn phòng, nhà xưởng, thiết bị máy móc, kho hàng có lợi thế về vị trí đất đai có thể khai thác ở những điều kiện cho phép.. Trong khi đó hàng năm công ty phải chịu một khoản chi phí về khấu hao cơ bản, bảo vệ, bảo trì, sửa chữa.

b/ Về lao động: Khó khăn lớn nhất trong năm 2014 là tạo việc làm cho người lao động và các giải pháp tinh giảm biên chế. Số lao động đầu năm 2014 còn 248 người cuối năm 2014 còn 176. người giảm 65 người so với đầu năm, trong đó số người tham gia lao động trực tiếp là 145 người, chiếm gần 80% tổng số lao động.

Thu nhập của người lao động thấp hơn so với các năm trước. Thu nhập bình quân năm 2014 là giảm đáng kể so với năm 2013 chủ yếu do sản lượng giảm 35% Thu nhập giảm làm cho người lao động không an tâm; mặt khác do còn lỗ lũy kế, các quỹ khen thưởng, phúc lợi không có làm ảnh hưởng đến việc các chính sách động viên, khen thưởng, chính sách phát triển nguồn nhân lực chưa thực hiện tốt.

B. PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH NĂM 2015

1. Nhận định chung và những khó khăn trước mắt

Dự báo năm 2015, tình hình kinh tế xã hội chung cả nước vẫn còn nhiều khó khăn, tăng trưởng GDP có khả năng cao hơn so với năm 2014, nhưng vẫn còn ở mức thấp, chi phí điện, cò lanh ke... tăng. Bên cạnh đó những diễn biến bất thường của thị trường dầu như giá cả có thể tăng bất thường, đầu ra gặp khó khăn do chịu ảnh hưởng của hạn chế thương hiệu, công ty vẫn ở tình trạng thiếu vốn, chi phí tài chính vẫn chưa giảm, do mặt bằng lãi suất tuy có hạ nhưng vẫn còn ở mức cao.

Riêng với công ty ngoài những khó khăn như công nợ phải thu, phải trả, lỗ lũy kế qua nhiều năm vì vậy cần có thời gian dài để khắc phục, năm 2015 công ty có các khó khăn như sau:

- + Tuy kết quả kinh doanh quý 4 năm 2014 đã có lợi nhuận, nhưng thực chất chưa có một định hướng kinh doanh cụ thể có khả năng tạo bước chuyển biến tích cực nhằm nhanh chóng khắc phục hậu quả các năm trước.
- + Trong điều kiện kinh doanh như hiện nay, các nguồn thu ổn định không tăng hoặc tăng không đáng kể nhưng các chi phí phát sinh dự báo sẽ tăng cao hơn rất nhiều so với năm 2014. Cụ thể như:

00
T
AN
NS
Y
PH

- Tiền thuế, phí, quyền khai thác: 3 tỷ đồng, mặc dù khi đưa vào giá thành chỉ khoảng 3.000 – 4.000 đồng/m³, Điều kiện tổ chức sản xuất phải phát huy hết công suất khai thác đã đăng ký (công suất công ty đã đăng ký là 300.000 m³/năm), nếu thực hiện thấp hơn thì khoản chi phí này sẽ tăng lên. Ngoài ra để nộp được khoản này, giá thành đá lại tiếp tục chịu một khoản lãi vay tương ứng.

- Các thiết bị đã cũ, hư hỏng nhiều khó khăn trong vận hành không an toàn. Việc sửa chữa và thay mới các phần hư hỏng tất yếu sẽ phát sinh chi phí.

2. Định hướng chung

Từ nhận định tình hình kinh tế xã hội nói chung, tình hình tài chính, nhân sự của công ty. Căn cứ vào tình hình thị trường và giá cả hiện nay kết hợp với khả năng thực tế, Công ty đề ra định hướng kinh doanh chung cho năm 2015 như sau:

+ Tiếp tục kinh doanh các sản phẩm, với 3 mặt hàng chính là Xi măng, đá các loại và gạch xi măng. Mua cở lanh ke về nghiền, không để tồn kho nhằm hạn chế tối đa các chi phí phát sinh như lãi vay vốn kinh doanh.

+ Tập trung tìm đối tác nhằm khai thác các tài sản cố định lớn như thiết bị máy móc, kho xưởng, bằng nhiều hình thức như cho thuê, hợp tác kinh doanh.

+ Có biện pháp thu hồi công nợ của khách hàng bán lẻ, tìm hiểu rõ khả năng và điều kiện thanh toán của khách hàng. Đối với nợ cũ công ty sẽ đôn đốc đại lý và những người có liên quan phải có trách nhiệm thanh toán số tiền còn nợ đọng lâu. Công ty sẽ chọn lọc một số khách hàng nợ đọng ra tòa án để giúp công ty thu hồi công nợ.

3. Các chỉ tiêu cụ thể

Căn cứ vào định hướng trên, kết hợp với tình hình thị trường, giá cả, khả năng thực tế của đơn vị. Công ty dự kiến Kế hoạch sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2015 với các chỉ tiêu chính như sau:

1. Tổng doanh thu 48 000 triệu đ

Trong đó :

+ Doanh thu Xi măng 40 000 triệu đ

+ Doanh thu khác đá, gạch 8 000 triệu đ

2. Lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận

+ Lợi nhuận trước thuế phân đầu không lỗ

3. Các khoản nộp ngân sách nhà nước nộp theo phát sinh

4. Sản phẩm chủ yếu:

- Xi măng 40 000 tấn

- Đá các loại 150 000 m³

- Gạch Xi măng 6 triệu viên

Trong chỉ tiêu kinh doanh dịch vụ, Công ty đã có tính đến việc khai thác kho bãi, thiết bị, đây là một chỉ tiêu rất khó thực hiện trong tình hình kinh tế chung

345
ON
A NƠI

còn nhiều khó khăn như hiện nay; nhưng cần phải quan tâm vì vấn đề này công ty chưa phát huy hiệu quả.

4. Đầu tư

Trong điều kiện hiện nay, tình hình tài chính của Công ty còn nhiều khó khăn, trong năm 2015 Công ty không đầu tư mới cơ sở vật chất, trang thiết bị. Tuy nhiên, Ban giám đốc công ty tiếp tục tìm các đối tác để kêu gọi đầu tư, liên doanh liên kết sản xuất tận dụng các kho, nhà xưởng, thiết bị nếu có đối tác.

5. Các giải pháp

Để thực hiện tốt kế hoạch kinh doanh năm 2015, Công ty đề ra các giải pháp sau:

- + Tập trung chỉ đạo sản xuất 3 sản phẩm chủ yếu: đó là xi măng, gạch, đá.
- + Đẩy mạnh công tác phát triển thị trường, tăng cường đối tác cung ứng nhằm đảm bảo cân đối được đầu vào, đầu ra.
- + Triển khai các biện pháp tiết kiệm chi phí quản lý, kinh doanh; sử dụng đồng vốn có hiệu quả nhất, ổn định công ăn, việc làm, tiền lương, thu nhập và đời sống người lao động.
- + Xây dựng các biện pháp và tăng cường việc thu nợ, hạn chế tối đa việc sử dụng vốn vay nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh,
- + Từng bước nâng cao năng lực điều hành, quản trị doanh nghiệp; chú trọng công tác phát triển nguồn nhân lực, đào tạo và xây dựng đội ngũ kế thừa có phẩm chất, đạo đức, có năng lực quản lý, điều hành.
- + Tích cực tìm kiếm đối tác liên doanh liên kết phát huy tài sản sẵn có để tăng doanh thu cho công ty.

Công ty kính báo cáo Đại hội về tình hình sản xuất kinh doanh - tài chính của công ty năm 2014, Kế hoạch năm 2015, Công ty sẽ nghiên cứu một định hướng kinh doanh cụ thể hơn, có khả năng tạo chuyển biến mạnh cho toàn bộ hoạt động của Công ty trong thời gian tới. Kính đề nghị Đại hội xem xét và có ý kiến chỉ đạo và hỗ trợ công ty trong quá trình thực hiện.

Công ty cổ phần xi măng Tiên sơn

Nơi nhận :

- Các cổ đông CTy
- HĐQT - BKS
- Lưu : VT



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thế Nhâm

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		39.970.787.815	46.240.384.376
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	211.837.876	2.303.240.123
111	1. Tiền		211.837.876	2.303.240.123
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	990.701.000	980.066.000
121	1. Đầu tư ngắn hạn		990.701.000	980.066.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		23.893.246.176	27.342.845.501
131	1. Phải thu khách hàng		25.947.430.038	26.021.598.984
132	2. Trả trước cho người bán		719.108.871	713.018.283
135	3. Các khoản phải thu khác	5	842.654.081	1.763.244.342
139	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(3.615.946.814)	(1.155.016.108)
140	IV. Hàng tồn kho	6	13.457.422.662	13.728.132.569
141	1. Hàng tồn kho		13.466.117.954	13.728.132.569
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(8.695.292)	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		1.417.580.101	1.886.100.183
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		41.666.669	34.857.372
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		66.103.218	-
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	7	115.288.332	96.081.471
158	4. Tài sản ngắn hạn khác	8	1.194.521.882	1.755.161.340
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		4.980.843.581	8.375.439.804
220	I. Tài sản cố định		3.039.716.395	6.209.055.161
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	2.786.352.755	5.955.691.521
222	- Nguyên giá		52.069.184.882	66.867.940.275
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(49.282.832.127)	(60.912.248.754)
230	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	253.363.640	253.363.640
260	III. Tài sản dài hạn khác		1.941.127.186	2.166.384.643
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	1.444.461.556	1.669.719.013
268	2. Tài sản dài hạn khác		496.665.630	496.665.630
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		44.951.631.396	54.615.824.180

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
			VND	VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		20.843.201.823	22.843.762.376
310	I. Nợ ngắn hạn		20.843.201.823	22.770.862.376
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	12	4.600.000.000	4.550.000.000
312	2. Phải trả người bán		5.909.719.473	9.304.983.590
313	3. Người mua trả tiền trước		3.783.957.823	2.076.840.598
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	1.159.886.497	1.780.206.625
315	5. Phải trả người lao động		305.730.124	862.586.124
316	6. Chi phí phải trả	14	295.677.816	482.422.667
319	7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	15	4.405.227.534	3.254.710.216
323	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		383.002.556	459.112.556
330	II. Nợ dài hạn		-	72.900.000
338	1. Doanh thu chưa thực hiện		-	72.900.000
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		24.108.429.573	31.772.061.804
410	I. Vốn chủ sở hữu	16	24.108.429.573	31.772.061.804
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		29.361.400.000	29.361.400.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		894.000.000	894.000.000
417	3. Quỹ đầu tư phát triển		9.763.097.626	9.763.097.626
418	4. Quỹ dự phòng tài chính		2.255.693.000	2.255.693.000
420	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(18.165.761.053)	(10.502.128.822)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		44.951.631.396	54.615.824.180



CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Chỉ tiêu	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
1. Nợ khó đòi đã xử lý	96.447.000	96.447.000



Nguyễn Thế Nhậm

Giám đốc

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2015

Đình Văn Duy

Phụ trách kế toán

Đình Văn Duy

Người lập



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2014

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
			VND	VND
1	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	17	37.708.253.962	56.369.038.677
2	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	18	853.478.100	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	19	36.854.775.862	56.369.038.677
11	4. Giá vốn hàng bán	20	37.905.436.562	53.230.537.294
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		(1.050.660.700)	3.138.501.383
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	190.178.296	210.279.694
22	7. Chi phí tài chính	22	654.624.634	353.531.027
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		654.624.634	345.135.465
24	8. Chi phí bán hàng	23	1.362.075.735	2.818.959.564
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	6.608.156.260	4.904.742.763
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(9.485.339.033)	(4.728.452.277)
31	11. Thu nhập khác	25	2.954.804.106	148.249.000
32	12. Chi phí khác	26	1.133.097.304	-
40	13. Lợi nhuận khác		1.821.706.802	148.249.000
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(7.663.632.231)	(4.580.203.277)
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		-	-
60	16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>(7.663.632.231)</u>	<u>(4.580.203.277)</u>
70	29. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	27	(2.610)	(1.560)



Nguyễn Thế Nhậm
Giám đốc

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2015

Đình Văn Duy
Phụ trách kế toán

Đình Văn Duy
Người lập

Tiên sơn, ngày 10 tháng 4 năm 2015

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(về việc phê chuẩn báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 và
Lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2015)

Thưa các quý cổ đông !

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam.
- Căn cứ luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng Tiên sơn Hà tây.
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2014 đã được Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán (AASC) kiểm toán.
- Căn cứ vào kế hoạch kinh doanh năm 2015 của Công ty Cổ phần Xi măng Tiên sơn Hà tây.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Tiên sơn Hà tây trình Đại hội biểu quyết thông qua những nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty đã được tổ chức kiểm toán độc lập kiểm toán đính kèm.
2. Thông qua việc uỷ quyền cho HĐQT công ty lựa chọn một trong các công ty kiểm toán độc lập được phép kiểm toán các doanh nghiệp niêm yết tại Việt nam để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015.

Kính đề nghị quý cổ đông xem xét và biểu quyết.
Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi gửi:

- ĐHĐCĐ

-Hồ sơ ĐHĐCĐTN2015

-Lưu TCHC



Hoàng Thị Hiền

CÔNG TY CP XI MĂNG TIÊN
SON HÀ TÂY

Số: 02 /TTr - HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tiên sơn, ngày 10 tháng 4 năm 2015

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(về thông qua kết quả SXKD năm 2014, kế hoạch năm 2015 và phân phối lợi nhuận, thù lao HĐQT, BKS năm 2014, dự kiến phân phối lợi nhuận, thù lao HĐQT, BKS năm 2015)

Thưa các quý cổ đông !

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng Tiên sơn Hà tây
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2014 đã được Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán (AASC) kiểm toán.
- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xi măng Tiên sơn Hà tây trình Đại hội biểu quyết thông qua những nội dung sau:

1. Thông qua kết quả SXKD năm 2014 và kế hoạch SXKD năm 2015 (theo nội dung tại văn bản đính kèm)
2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2014 và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2015 (nội dung chi tiết đính kèm).
3. Thông qua việc thực hiện trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2014 và phương án trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2015 (theo nội dung tại văn bản đính kèm).

Kính đề nghị quý cổ đông xem xét và biểu quyết.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi gửi:

- ĐHĐCĐ

-Hồ sơ ĐHĐCĐTN2015

-Lưu TCHC

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Hoàng thị Hiền

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD, PHƯƠNG
ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, THÙ LAO HĐQT, BKS NĂM 2014
VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SXKD, PHƯƠNG AN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, THÙ
LAO CHO HĐQT, BKS NĂM 2015**

(kèm theo tờ trình số 02 /2014 TTr-HĐQT ngày 10/4/2015)

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2014, KH SXKD NĂM 2015.

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	So sánh 2015/2014 (%)
1	Sản xuất xi măng	tấn	32.504	40.000	123
2	Đá các loại	M	88.111	150.000	170
3	Gạch Blook	triệu viên	2,2	6	272
4	Doanh thu	Tr.đ	37.708	48.000	127
4	Lợi nhuận (trước thuế)	Tr.đ	(7.663)	0	-
5	Thu nhập bình quân của người lao động/ tháng	Tr.đ	2,2	2,8	127

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN LỢI NHUẬN NĂM 2014, PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI NĂM 2015.

1. Thực hiện năm 2014.

Chỉ tiêu	Số tiền (1000 đ)		Tỷ lệ năm 2014/2013 (%)
	Năm 2014	Năm 2013	
1. Doanh thu bán hàng	37.708.253	56.369.038	66,8
2. Doanh thu thuần	36.854.775	56.369.038	65,3
3. Giá vốn hàng bán	37.905.436	53.230.294	71,2
4. Lợi nhuận gộp	(1.050.660)	3.138.501	-
5. Doanh thu hoạt động tài chính	190.178	210.279	90,4
6. Chi phí hoạt động Tài chính	654.624	353.521	185,1
Trong đó lãi vay	654.624	345.135	189,6
8. Chi phí bán hàng	1.362.075	2.818.959	48,3
9. Chi phí quản lý	6.608.156	4.904.742	134,7
10. Thu nhập khác	2.954.804	148.249	-
11. Chi phí khác	1.133.097	0	-
12. Lợi nhuận khác	1.821.706	148.249	-
13. Tổng lợi nhuận trước thuế	(7.663.632)	(4.580.203)	+(67,3)

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp	0	0	-
15. Lợi nhuận sau thuế	(7.663.632)	(4.580.203)	+(67,3)
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	(2.610)	(1.560)	+(67,3)

2. Phương án năm 2015.

Lợi nhuận sau thuế năm 2015 dự kiến là : Không lỗ

III. PHƯƠNG ÁN TRẢ THÙ LAO HĐQT VÀ BKS NĂM 2015

- + Chủ tịch HĐQT : 4 triệu đồng /tháng
- + Phó chủ tịch HĐQT : 3 triệu đồng /tháng
- + Thành viên HĐQT : 2,5 triệu đồng /tháng
- + Trưởng ban Kiểm soát : 1,5 triệu đồng /tháng
- + Thành viên ban kiểm soát : 1 triệu đồng /tháng

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Hoàng Thị Tiên
Hoàng Thị Tiên

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
(Về việc phê chuẩn mua lại phần vốn Nhà nước
và bổ xung đăng ký kinh doanh của công ty)

Thưa các quý vị cổ đông.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng Tiên Sơn Hà Tây.
- Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2014 đã được Công ty TNHH dịch vụ tư vấn Tài chính kế toán và kiểm toán (AASC) kiểm toán.
- Căn cứ vào kế hoạch kinh doanh năm 2015 của Công ty Cổ phần Xi măng Tiên Sơn Hà Tây.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Tiên Sơn Hà Tây trình Đại hội biểu quyết thông qua những nội dung sau:

1. Thông qua mua lại phần vốn Nhà Nước khi Nhà nước thoái vốn tại Công ty, HĐQT xem xét tìm nguồn vốn để mua lại.
2. Danh mục bổ xung ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Công ty hoàn thiện các thủ tục và đề nghị bổ xung ngành nghề kinh doanh trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty.

STT	Tên ngành	Mã ngành (theo phân ngành kinh tế quốc dân)
1	Sản xuất, lắp ráp khung nhà thép công nghiệp	15111
2	Khai thác gỗ và lâm sản khác	22
3	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
4	Khai thác đá	08101
5	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
6	Sản xuất phân bón và chất ni tơ	2012
7	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
8	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
9	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
10	Sản xuất kim loại	24

11	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
12	Đúc kim loại	243
13	Đúc sắt thép	2431
14	Sản xuất sản phẩm từ Plastic	2220
15	Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước và lắp đặt xây dựng khác	432
16	Lắp đặt hệ thống điện	4321
17	Vận tải đường bộ	493
18	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
19	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
20	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	7933
21	Kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải	52
22	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
23	Cho thuê xe có động cơ	7710
24	Hoạt động dịch vụ lao động và việc làm	78
25	Dịch vụ cho thuê nhà xưởng và văn phòng	829911
26	Chăn nuôi gia súc, gia cầm	
27	Xuất nhập khẩu các loại máy móc, thiết bị	

Kính đề nghị quý cổ đông xem xét và biểu quyết
Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi gửi:

+ HĐQT

+ Hồ sơ ĐHCĐTN2015

+ Lưu TCHC



Hoàng Thị Hiền

Số: 01/BC-BKS

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2014 PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2015

Thực hiện chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát (BKS) được quy định tại điều lệ của Công ty cổ phần xi măng Tiên Sơn Hà Tây.

Thay mặt BKS tôi xin báo cáo trước đại hội về kết quả hoạt động của BKS năm 2014 và phương hướng nhiệm vụ năm 2015 như sau:

I-CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Sau khi Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức vào ngày 25/04/2014 cơ cấu tổ chức của BKS gồm 3 thành viên:

1-Ông: Nguyễn Danh Lệ -Trưởng Ban

2-Ông: Nguyễn Văn Tuấn -Ủy viên

3-Ông: Nguyễn Hữu Khương -Ủy viên

Trong ba thành viên BKS, có hai ông ủy viên làm kiêm nhiệm. Một ông Quản đốc phân xưởng khai thác chế biến đá (Công ty TNHH Tiên Sơn — Công ty con) và một ông Quản đốc phân xưởng sản xuất xi măng.

II-KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2014:

1-Việc kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý trong quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị (HDQT) và ban Giám đốc (BGĐ):

***Đặc điểm chung trong năm 2014:**

-Tình hình kinh tế thế giới năm 2014, theo đánh giá của các chuyên gia kinh tế là đã thoát khỏi khủng hoảng năm 2008 và đã có sự tăng giảm đan xen. Ví dụ; Tăng ở Mỹ, Anh và châu Phi, giảm ở các nước như EU, Trung Quốc. Ngoài ra Thế giới còn bất ổn về chính trị, như cuộc chiến Đông - Tây ở Ukraine, cuộc chiến chống IS ở Trung đông Bắc phi và bất ổn ở Biển Đông, từ đó ảnh hưởng tới kinh tế Thế giới. Trong đó có Việt Nam.

-Tình hình kinh tế trong nước tăng trưởng kinh tế (GDP) năm 2014 là: 5,98%, lạm phát là 4,09%. Xuất siêu là: 2,14 tỷ USD. Thị trường bất động sản theo các chuyên gia là đã thoát đáy và đang phục hồi, ví dụ cuối năm 2014 tồn kho bất động sản là 73.889 tỷ VNĐ, cuối năm 2013 là 94.458 tỷ VNĐ. Các ngành nghề khác cũng đang phục hồi, lãi xuất ngân hàng giảm, đồng Việt Nam ổn định.

Từ các nguyên nhân trên ngành xi măng nói riêng và ngành vật liệu xây dựng nói chung cũng đã phục hồi. Cụ thể sản xuất xi măng năm 2014 tiêu thụ trong nước đạt 48 triệu tấn. Xuất khẩu xi măng và Clinker 15 triệu tấn tăng 3,5% so với năm 2013.

Như trên tôi đã nêu đặc điểm chung. Đối với Công ty cổ phần xi măng Tiên Sơn Hà Tây của chúng ta là công nghệ lạc hậu, không theo kịp với công nghệ hiện tại của xã hội. Vỏ bao không cải thiện cho nên không cạnh tranh được trên thị trường, dẫn đến giảm sút về thị trường, sản lượng cuối cùng bán ra bị giảm mạnh dẫn tới doanh thu cũng bị giảm.

a-Hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT):

Hội đồng quản trị có 05 thành viên:

- | | |
|-------------------------|-----------------------|
| 1-Bà: Hoàng Thị Hiền | - Chủ tịch (HĐQT) |
| 2-Ông: Nguyễn Thế Nhậm | - Phó chủ tịch (HĐQT) |
| 3-Ông: Tưởng Mạnh Biên | - Phó chủ tịch (HĐQT) |
| 4-Ông: Nguyễn Minh Hà | - Ủy viên |
| 5-Ông: Nguyễn Công Bính | - Ủy viên |

Sau khi đại hội cổ đông thường niên được tổ chức HĐQT dựa vào các chỉ tiêu của đại hội đề ra mà xây dựng kế hoạch SXKD cho năm và chia ra các quý, theo quan điểm bán hàng tới đâu thì sản xuất tới đó không để tồn kho nhiều.

Các chỉ tiêu của đại hội đề ra là:

- | | |
|---------------------------------|-----------------------|
| - Sản xuất và tiêu thụ xi măng: | 60.000 tấn |
| - Đá xây dựng các loại: | 150.000m ³ |
| - Gạch Block: | 6 triệu viên |
| - Doanh thu: | 60 tỷ VNĐ |
| - Nộp ngân sách: | 3 tỷ VNĐ |

- Lương bình quân; 2,5 triệu/ người/ tháng

- Lợi nhuận sau thuế Không lỗ

Nhìn chung năm 2014 chủ trương đường lối của HĐQT đề ra về chủ quan là phù hợp với thực tế của thị trường lúc đầu năm. Còn các vấn đề khác phù hợp với chính sách của Nhà nước, điều lệ của công ty.

b-Hoạt động của Ban giám đốc (BGĐ)

***Cơ cấu:** có 3 thành viên

1-Ông: Nguyễn Thế Nhậm -Giám đốc

2-Ông: Tưởng Mạnh Biên -Phó giám đốc

3-Ông: Nguyễn Minh Hà -Phó giám đốc

Để thực hiện các chủ trương của HĐQT đề ra ngay từ đầu năm BGĐ đã đề ra các chỉ tiêu cần thiết để giảm khó khăn cho doanh nghiệp như:

-Lao động

-Chi phí đầu vào

-Thị trường và giá cả

***Lao động:**

Do kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012, 2013 liên tục bị thua lỗ việc làm thiếu thu nhập không đảm bảo. Công ty đã dựa vào chính sách của nhà nước, các đoàn thể trong công ty mà đã cho nghỉ chế độ, chuyển công tác.... một lượng lao động đáng kể. Trung bình lao động năm 2013 là 236 người, năm 2014 chỉ còn 208 người.

***Chi phí đầu vào của sản phẩm:**

Bước sang năm 2014 để giải quyết hết số nguyên liệu tồn kho, công ty đã chỉ đạo phân xưởng lò nung tổ chức tiếp tục đốt lò, đến cuối quý III thì dừng đốt lò hoàn toàn. Song song với việc đốt lò cầm chừng thì công ty mua Clinker lò quay của các đơn vị khác đến cuối quý III thì thực hiện mua hoàn toàn Clinker hạt CPC50 để nghiền.

Trong năm 2014 BGĐ ký 26 hợp đồng kinh tế mua nguyên, nhiên, vật liệu. Nhìn chung giá cả ổn định, tôi chỉ nêu một số HĐKT chính trong tổng số HĐKT mua vào.

1. Hợp đồng mua vỏ bao xi măng tái sinh, của Công ty TNHH liên doanh sơn — ASC Venusia Việt Nam, với giá từ tháng 01-12/2014 là: 3.300^d/cái có VAT.
2. Hợp đồng mua Clinker với Công ty cổ phần đầu tư Thành Thắng Group. Từ tháng 01-04/2014 với giá 805.000^d/tấn. Từ tháng 05-12/2014 với giá 814.000^d/tấn, có VAT, về tới cảng của Công ty.
3. Hợp đồng mua Clinker với Công ty TNHH xi măng Vĩnh Sơn Từ tháng 01-04/2014 với giá 805.000^d/tấn. Từ tháng 05-12/2014 với giá 814.000^d/tấn, có VAT, về tới kho công ty cổ phần xi măng Tiên Sơn Hà Tây. Ngoài ra giá điện từ 01/06/2014 có tăng nhưng tăng không nhiều, còn lại các mặt hàng khác ổn định, các chi phí khác cũng giảm hơn so với năm trước.

*Thị trường và giá cả:

- Năm 2014 BGD ký 08 hợp đồng bán đá và 34 hợp đồng bán xi măng. Trong đó có 14 hợp đồng ký với các xã theo chương trình nông thôn mới. Kết quả đạt được trong các hợp đồng so với kế hoạch của đại hội đề ra như sau.

Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	%
SX và tiêu thụ xi măng	Tấn	60.000	32.480	54
Đá xây dựng các loại	m ³	150.000	88.111	58,74
SX gạch không nung	Triệu viên	6	2,207	36,7
Doanh thu	Tỷ	60	37,708	62,8
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ	0	-7,663	

Trong tổng số bán xi măng của công ty 32.482 tấn. Trong đó: Khu vực Văn phòng Hà Đông bán ra là: 3.306 tấn, bán các xã chương trình nông thôn mới của huyện Ứng Hòa là: 1.218 tấn và 226.224 viên gạch không nung. Còn lại là văn phòng Công ty tiêu thụ: 27.956 tấn. Tiêu thụ chủ yếu ở hai huyện Mỹ Đức và huyện Ứng Hòa.

- Giá bán. Trong năm do pha Clinker lò quay với Clinker lò đứng công

ty đốt tỷ lệ cao dần đến tháng 9 thì hoàn toàn là Clinker lò quay cho nên chất lượng sản phẩm xi măng cũng đảm bảo hơn.

- Giá bán xi măng PCB30 bao từ tháng 01 đến 24/5/2014 tại kho công ty là: 885.000^d/tấn, có VAT.
- Giá bán xi măng PCB30 bao từ 25/5 đến 24/11//2014 tại kho công ty là: 905.000^d/tấn, có VAT.
- Giá bán xi măng PCB30 bao từ 25/11 đến 16/12/2014 tại kho công ty là: 930.000^d/tấn, có VAT.
- Giá bán xi măng PCB30 bao từ 17/12 đến 31/12/2014 tại kho công ty là: 950.000^d/tấn, có VAT.

Nếu loại bỏ các yếu tố khác chỉ số so sánh giữa đầu vào và bán ra sản phẩm thì tỷ lệ giá bán ra cao hơn. Nếu so với xi măng ngoài thị trường sản phẩm của công ty vẫn mang thương hiệu xi măng lò đứng và so sánh với xi măng Xuân Thành, Bút Sơn mác 25, thì công ty của chúng ta vẫn là cao. Từ yếu tố đó không có sức cạnh tranh dẫn tới doanh thu bán hàng chỉ đạt 62,8%.

2-Việc thực hiện các chính sách của Nhà nước, điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty:

Công ty cổ phần xi măng tiên Sơn Hà Tây tổ chức Đại hội cổ đông vào ngày 25/04/2014 là đúng quy định của luật doanh nghiệp,

Vốn điều lệ: 29.361.400.000 VNĐ trong đó vốn của Nhà nước là: 8.507.000.000 VNĐ = 28,92%. Còn lại là vốn của các cổ đông trong và ngoài công ty. Mệnh giá cổ phiếu là 10.000đ/ 1 cổ phiếu, Công ty giao dịch trên sàn chứng khoán Hà Nội.

Nhìn chung mọi hoạt động trong năm tài chính của HĐQT và BGD đều đảm bảo chế độ chính sách của Nhà nước và điều lệ của Công ty.

3-Việc sử dụng vốn:

Trong SXKD, BGD luôn nhận thức vốn là điều hết sức quan trọng cho nên BGD luôn bám sát các Nghị quyết của HĐQT đề ra. Song yếu tố khách quan, chủ quan ảnh hưởng lớn tới kết quả sử dụng vốn. Như các xã của huyện Ứng Hòa và xã Hồng Phong huyện Chương Mỹ số dư nợ cuối năm 2013 = 11,5 tỷ đồng. Trong năm chỉ phát sinh lấy hàng được 1.218 tấn xi măng và 226.224 viên

gạch. Số dư nợ tại ngày 31/12/2014 vẫn còn 9,114 tỷ đồng, ngoài ra còn rất nhiều đơn vị và cá nhân trong năm không phát sinh số dư nợ vẫn còn nguyên. Tôi nêu số dư đến 31/12/2014 để so sánh như sau:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014	So sánh tăng, giảm
Doanh thu	Tỷ	56,369	37,708	-18,661
Phải thu của khác hàng	Tỷ	26,021	25,947	-0,074
Phải trả người bán hàng	Tỷ	9,304	5,909	-3,395
Hàng tồn kho	Tỷ	13,728	13,457	-0,271
Tiền (Tiền gửi)	Tỷ	2,303	0,211	-2,092
Trả lãi tiền vay	Triệu	345,135	654,624	+309,489

Qua số liệu trên BGD cần phải đẩy mạnh hơn nữa công tác thu hồi nợ. Từ đó giảm được chi phí lãi vay.

4-Thẩm định các báo cáo tài chính:

a-Các chỉ tiêu tài chính từ 01/01/2014 – 31/12/2014:

Khoản mục	Thực hiện
-Vốn điều lệ	29.361.400.000đ
-Tổng doanh thu	37.708.253.962đ
-Tổng lợi nhuận trước thuế	-7.663.632.231đ

-Báo cáo tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2014 (báo cáo đã được Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán AASC thực hiện)

*Tài sản:

Chỉ tiêu	Số tiền VNĐ
I-Tài sản ngắn hạn	40.057.130.215
1-Tiền (Tiền gửi, tồn quỹ, các khoản...)	211.837.876
2-Các khoản phải thu ngắn hạn	23.893.246.176
3-Các tài sản ngắn hạn khác	1.503.922.501
4-Hàng tồn kho	13.457.422.662
5-Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	990.701.000

II-Tài sản dài hạn	4.980.843.518
1-Tài sản cố định	3.039.716.395
2-Tài sản dài hạn khác	1.941.127.186
Tổng tài sản	45.037.973.796

b-Công tác quản lý tài chính:

Việc thu, chi tài chính trong năm của Công ty luôn tuân thủ theo chế độ hiện hành của Nhà nước và quy định của Công ty về mua, bán hàng hóa đều có hóa đơn thuế giá trị gia tăng (GTGT) số tiền trên 1 hóa đơn GTGT có mệnh giá trên 20 triệu VNĐ đều có hợp đồng kinh tế, hết năm 31/12/2014 có biên bản đối chiếu với khách hàng và thanh lý hợp đồng. Chế độ ghi chép ban đầu sổ sách kế toán và lập báo cáo tài chính công ty áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính. Sổ sách kế toán ghi chép rõ ràng số dư các quỹ đến 31/12/2014 là:

- Quỹ khen thưởng phúc lợi = 383.002.000đ
- Quỹ đầu tư và phát triển = 9.763.097.000đ
- Quỹ dự phòng tài chính = 2.255.693.000đ

Việc thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước.

- Thuế trính nộp trong năm (Đã trừ đầu vào) là 3,342 tỷ đồng
- Thuế đã nộp: 3,982 tỷ đồng
- BHXH, BHYT: Trích trong năm 3,516 tỷ, đã nộp 1,920 tỷ

5-Tình hình tổ chức lao động, tiền lương và thực hiện các chế độ đối với người lao động:

a-Tổ chức bộ máy trong công ty:

Gồm một công ty phụ thuộc là công ty TNHH Tiên Sơn, 6 phòng ban, 1 phân xưởng và 01 văn phòng đại diện

b-Lao động và tiền lương:

Toàn bộ cán bộ công nhân viên trong công ty đều ký hợp đồng lao động. Đối với tập thể người lao động thông qua tổ chức công đoàn có thỏa ước lao động. Do tiêu thụ chậm sản xuất bị thu hẹp số lao động giảm dần từ năm 2012

năm 2013, bình quân trong năm là 208 lao động. Lương bình quân trong năm 2,2 triệu/ người/ tháng.

c- Sử dụng các quỹ khen thưởng, phúc lợi, đầu tư và phát triển dự phòng tài chính:

Do sản xuất kinh doanh bị thua lỗ cho nên việc trích lập các quỹ cũng không thực hiện được. Số dư đã trích cũng gần như không biến động.

***Kết luận và kiến nghị của Ban kiểm soát:**

Như tôi đã nêu ở phần đặc điểm chung và phân tích hoạt động của BGD, tôi xin dẫn số liệu so sánh với năm 2013 như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014	%
-Doanh thu	Tỷ	56,369	37,708	62,8
+ Sản xuất và tiêu thụ xi măng	Tấn	53,630	32,480	60,5
+ Sản xuất và tiêu thụ đá các	m ³	96,726	75,373	77,9
+ SX và tiêu thụ gạch không nung	Triệu viên	6,4	2,207	34,4
-Thuế đã nộp	Tỷ	2,79	3,982	142,7
-BHXH, BHYT	Tỷ	3,16	1,92	60,7
-KH TSCĐ	Tỷ	2,972	2,254	75,8
-Thu nhập bình quân người/ tháng	Triệu	2,57	2,2	85,6
-Lợi nhuận sau thuế	Tỷ	(4,58)	(7,663)	

-Qua tất cả các số liệu biểu so sánh ở các mục của báo cáo cho chúng ta thấy rằng:

- +Doanh thu giảm so với năm 2013.
- +Các chi phí khác không giảm theo tỷ lệ doanh thu.
- +Sử dụng vốn chưa hiệu quả.
- +Đòi nợ chậm hơn so với trả nợ.

ý kiến của ban kiểm soát

-Để năm SXKD 2015 thoát được lỗ thay mặt BKS tôi có kiến nghị như sau:

- +Tăng cường, tích cực thu hồi công nợ một cách có hiệu quả.
- +Nếu có thể khoán thẳng khâu sản xuất và chế biến đá.

III-PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2015:

Năm 2014 là năm thứ ba liên tục thua lỗ, thay mặt BKS tôi xin nêu phương hướng cho năm 2015 như sau:

1-Duy trì kiểm tra, giám sát các hoạt động của HĐQT, BGĐ thông qua tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và thận trọng trong quản lý và điều hành hoạt động SXKD và đầu tư XD CB, quản lý và sử dụng vốn, vật tư, tài sản trong công ty.

2-Xem xét các kế hoạch sản xuất, báo cáo quyết toán hàng quý, năm. Công tác tổ chức lao động, tiền lương và các chế độ khác liên quan tới người lao động.

3-Phải có mối quan hệ thường xuyên với HĐQT, BGĐ cùng các phòng ban, phân xưởng. Từ đó nắm bắt được các thuận lợi, khó khăn trong SXKD để cùng nhau tìm biện pháp giải quyết.

4-Không ngừng học tập để nâng cao trình độ.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2014 và phương hướng nhiệm vụ năm 2015.

Xin trân trọng cảm ơn!

T.M BAN KIỂM SOÁT



Nguyễn Danh Lệ

Nơi gửi:

- Đại hội cổ đông
- HĐQT, BGĐ
- BKS
- Lưu

Hồng Quang, ngày 24 tháng 04 năm 2015

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG TIÊN SƠN HÀ TÂY
NĂM 2015

Hôm nay, vào hồi 9 giờ 30 phút ngày 24 tháng 04 năm 2015
Tại Hội trường công ty
Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Xi măng Tiên Sơn Hà
Tây năm 2015 đã tiến hành họp.

I. THÀNH PHẦN:

1. Đoàn chủ tịch:

Bà Hoàng Thị Hiền	- Chủ tịch HĐQT	Ký tên
Ông Nguyễn Thế Nhậm	- Phó Chủ tịch HĐQT	Ký tên
Ông Đinh Văn Duy	- Kế toán trưởng	Ký tên



2. Đoàn thư ký:

Ông Nguyễn Văn Tuấn	Ký tên
---------------------	--------



3. Các đại biểu là cổ đông, đại diện cổ đông dự họp

Số trang của biên bản: 05 trang

II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

- Chào cờ, thông qua chương trình đại hội
- Tuyên bố lý do giới thiệu đại biểu
- Công bố tư cách đại biểu
 - + Số đại biểu dự Đại hội: 117 cổ đông
 - + Đại diện cho 2.806.695 cổ phần, chiếm 95,6% vốn điều lệCác đại biểu trên đều đủ tư cách dự Đại hội
- Thông qua quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty Cổ phần Xi măng Tiên Sơn Hà Tây với tỷ lệ biểu quyết nhất trí 100%, tương ứng 2.806.695 cổ phần.
- Đại hội bầu Đoàn chủ tịch gồm 03 đồng chí:
Bà Hoàng Thị Hiền
Ông Nguyễn Thế Nhậm
Ông Đinh Văn Duy
Đoàn thư ký gồm 01 đồng chí:
Ông Nguyễn Văn Tuấn
Với tỷ lệ biểu quyết nhất trí 100%, tương ứng 2.806.695 cổ phần.

6. Bà Hoàng Thị Hiền - Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty thông qua Báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2014 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2015.

7. Ông Nguyễn Thế Nhậm - Phó chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014 và mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ năm 2015.

7.1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014 với các chỉ tiêu chính như sau:

- Sản xuất và tiêu thụ xi măng :	32.504 tấn
- Đá các loại :	88.111 m ³
- Gạch xi măng:	2,2 triệu viên
- Doanh thu :	37,7 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	(7,6) tỷ đồng

7.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và mục tiêu, nhiệm vụ năm 2015:

- Sản xuất và tiêu thụ xi măng :	40.000 tấn
- Đá các loại :	150.000 m ³
- Gạch xi măng :	6,0 triệu viên
- Doanh thu :	48 tỷ đồng
- Lợi nhuận: Không lỗ	
- Tiếp tục tìm kiếm mở rộng ngành nghề mới	

8. Ông Đinh Văn Duy - Trưởng phòng Tài vụ công ty thông qua báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán. Phương án phân phối lợi nhuận, thù lao HĐQT, BKS công ty năm 2014, dự kiến năm 2015. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 và các tờ trình của HĐQT trình Đại hội cổ đông (Có tài liệu tại Đại hội)

9. Ông Nguyễn Danh Lệ - Trưởng Ban kiểm soát công ty thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2014; phương hướng, nhiệm vụ năm 2015.

10. Tham luận tại Đại hội:

a. Cổ đông Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước đề nghị HĐQT báo cáo về kết quả việc thanh lý dây chuyền sản xuất Clanhke vì đây là dây chuyền sản xuất chính, đã giảm 50% sản lượng Clanh ke theo thiết kế.

Ban kiểm soát rà soát kỹ tình hình công nợ và việc thực hiện thu hồi, có kiến nghị HĐQT, Ban giám đốc thực hiện.

Ban giám đốc xây dựng kế hoạch thiếu thực tế, thiếu khoa học nên không hoàn thành kế hoạch được giao.

Ban giám đốc cần làm rõ các khoản nợ và chi phí quản lý doanh nghiệp

b. Ông Nguyễn Thế Nhậm - Phó chủ tịch HĐQT, giám đốc công ty trả lời ý kiến cổ đông.

- Công ty Cổ phần Xi măng Tiên Sơn Hà Tây có 2 dây chuyền nung luyện Clanh ke có công suất 120.000 tấn/năm. Đã đưa vào vận hành từ năm 1995 nhưng năm 2014 công ty chỉ đốt lò nung Clanh ke được 6.595 tấn còn một dây chuyền đã ngừng đốt hoàn toàn, nguyên nhân dừng đốt lò của 2 dây chuyền này là do tiêu hao nhiên liệu quá lớn do giá than tăng cao lên giá thành xi măng cao hơn giá bán do đó phải dừng toàn bộ 2 dây chuyền. Mặt khác, theo Quyết định 108 - 2005/QĐ -



TTg ngày 16/05/2005 của Thủ tướng Chính phủ quy hoạch và phát triển công nghiệp xi măng đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020. Theo quyết định đầu năm 2015 toàn bộ công nghệ xi măng lò đứng sẽ phải dừng hoạt động. Vì các điều kiện thực thi quyết định của Chính phủ và giá thành sản xuất Cờ lanh ke không còn phù hợp với thị trường do đó HĐQT xét thấy không cần thiết nên thanh lý tài sản không dùng. Sau khi xem xét các tài sản này đã khấu hao hết xong, trong đó có dây chuyền sấy, dây chuyền nghiền liệu và dây chuyền lò nung và ra quyết định thanh lý tại quyết định số 14 - /HĐQT, ngày 22/11/2013, đồng thời giao cho Ban giám đốc thực hiện việc thanh lý theo quy định của việc bán đấu giá tài sản.

- Việc xây dựng kế hoạch SXKD năm 2014 và phương hướng năm 2015 những vấn đề chi phí quản lý doanh nghiệp ban giám đốc công ty đã kiểm tra chỉ đạo các phòng ban nghiệp vụ xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật để khắc phục giảm bớt chi phí quản lý sản xuất để SXKD năm 2015 có hiệu quả cao hơn.

- Về công nợ: theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán thì công nợ phải thu cuối năm 2014 (đã có trong báo cáo tài chính) vấn đề này Ban giám đốc công ty đã có biện pháp thu hồi công nợ trong bản báo cáo của Ban giám đốc tại Đại hội ngày 24/04/2015 cụ thể sẽ trình HĐQT phân loại các loại công nợ để giải quyết, đồng thời sẽ đưa ra tòa án dân sự để giải quyết theo án dân sự.

III/ PHÂN BIỂU QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI..

Bà Hoàng Thị Hiền - Chủ tịch HĐQT lấy ý kiến cổ đông và biểu quyết về các vấn đề:

1. Biểu quyết thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2014.

Kết quả biểu quyết:

Đồng ý: 1.955.995 cổ phần, đạt tỷ lệ 69,7%

Không đồng ý: 850.700 cổ phần chiếm tỷ lệ 30,3%

Ý kiến khác: 0 cổ phần tương ứng 0%

Không có ý kiến: 0 cổ phần tương ứng 0%

2. Biểu quyết thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014

Kết quả biểu quyết:

Đồng ý: 1.955.995 cổ phần, đạt tỷ lệ 69,7%

Không đồng ý: 850.700 cổ phần chiếm tỷ lệ 30,3%

Ý kiến khác: 0 cổ phần tương ứng 0%

Không có ý kiến: 0 cổ phần tương ứng 0%

3. Biểu quyết thông qua báo cáo tài chính năm 2014 đã được tổ chức kiểm toán độc lập kiểm toán như tờ trình số 02/ TTr - HĐQT

Kết quả biểu quyết:

Đồng ý: 1.955.995 cổ phần, đạt tỷ lệ 69,7%

Không đồng ý: 850.700 cổ phần chiếm tỷ lệ 30,3%

Ý kiến khác: 0 cổ phần tương ứng 0%

Không có ý kiến: 0 cổ phần tương ứng 0%

4. Biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2014 và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2015 như tờ trình số 02/ TTr - HĐQT

Kết quả biểu quyết:

Đồng ý: 2.806.695 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%

0300
ĐNG
PH
NG TIẾN
TÀ
QA-TP

Không đồng ý: 0 cổ phần tương ứng 0%

Ý kiến khác: 0 cổ phần tương ứng 0%

Không có ý kiến: 0 cổ phần tương ứng 0%

5. Biểu quyết thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015.

- Sản phẩm chủ yếu

+ Sản xuất và tiêu thụ đá : 150.000 m³

+ Sản xuất và tiêu thụ gạch không nung : 6.000.000 viên

+ Sản xuất và tiêu thụ xi măng : 40.000 tấn

- Doanh thu : 48 tỷ đồng

- Lợi nhuận (trước thuế) : Không lỗ

Kết quả biểu quyết:

Đồng ý: 2.806.695 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%

Không đồng ý: 0 cổ phần tương ứng 0%

Ý kiến khác: 0 cổ phần tương ứng 0%

Không có ý kiến: 0 cổ phần tương ứng 0%

6. Biểu quyết thông qua việc uỷ quyền cho HĐQT công ty lựa chọn một trong các công ty kiểm toán độc lập được phép kiểm toán các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015.

Kết quả biểu quyết:

Đồng ý: 2.806.695 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%

Không đồng ý: 0 cổ phần tương ứng 0%

Ý kiến khác: 0 cổ phần tương ứng 0%

Không có ý kiến: 0 cổ phần tương ứng 0%

7. Biểu quyết thông qua việc thực hiện trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2014 là 222.000.000 đ và phương án trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2015 như sau:

+ Chủ tịch HĐQT : 4 triệu đồng /tháng

+ Phó chủ tịch HĐQT : 3 triệu đồng /tháng

+Thành viên HĐQT : 2,5 triệu đồng /tháng

+Trưởng ban Kiểm soát : 1,5 triệu đồng /tháng

+Thành viên ban kiểm soát : 1 triệu đồng /tháng

Kết quả biểu quyết:

Đồng ý: 2.806.695 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%

Không đồng ý: 0 cổ phần tương ứng 0%

Ý kiến khác: 0 cổ phần tương ứng 0%

Không có ý kiến: 0 cổ phần tương ứng 0%

8. Biểu quyết thông qua mua lại phần vốn nhà nước khi nhà nước thoái vốn tại Công ty. HĐQT xem xét tìm nguồn vốn để mua.

Kết quả biểu quyết:

Đồng ý: 2.806.695 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%

Không đồng ý: 0 cổ phần tương ứng 0%

Ý kiến khác: 0 cổ phần tương ứng 0%

Không có ý kiến: 0 cổ phần tương ứng 0%

03
CC
CI
CIM
H
NGH

9. Biểu quyết thông qua danh mục bổ xung ngành nghề đăng ký kinh doanh trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty Cổ phần Xi măng Tiên Sơn Hà Tây như tờ trình số 03/TTr - HĐQT.

Kết quả biểu quyết:

Đồng ý: 2.806.695 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%

Không đồng ý: 0 cổ phần tương ứng 0%

Ý kiến khác: 0 cổ phần tương ứng 0%

Không có ý kiến: 0 cổ phần tương ứng 0%

10. Biểu quyết thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2014 và phương hướng nhiệm vụ năm 2015.

Kết quả biểu quyết:

Đồng ý: 1.955.995 cổ phần, đạt tỷ lệ 69,7%

Không đồng ý: 850.700 cổ phần chiếm tỷ lệ 30,3%

Ý kiến khác: 0 cổ phần tương ứng 0%

Không có ý kiến: 0 cổ phần tương ứng 0%

Biên bản cuộc họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty Cổ phần Xi măng Tiên Sơn Hà Tây được lập bắt đầu vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 24 tháng 04 năm 2015, kết thúc vào hồi 11 giờ 40 phút cùng ngày. Biên bản đã được thông qua đại hội, các cổ đông tham dự nhất trí biểu quyết tán thành 100%.

Biên bản đại hội là cơ sở pháp lý để đề ra Nghị quyết thực hiện công tác sản xuất kinh doanh của công ty năm 2015./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Nguyễn Văn Tuấn

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



CHỦ TỊCH HĐQT

Hoàng Thị Kiên



Số: 01 / NQ - ĐHĐCĐ

Hồng Quang, ngày 24 tháng 04 năm 2015

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG TIÊN SƠN HÀ TÂY NĂM 2015

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 60 / 2005 / QH 11, ngày 29 tháng 11 năm 2005.

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2005/QH 11, được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Xi măng Tiên Sơn Hà Tây.

Căn cứ nội dung, chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 Công ty Cổ phần Xi măng Tiên Sơn Hà Tây.

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 Công ty Cổ phần Xi măng Tiên Sơn Hà Tây ngày 24 tháng 04 năm 2015.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 Công ty Cổ phần Xi măng Tiên Sơn Hà Tây nhất trí thông qua:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Tiên Sơn Hà Tây năm 2014 với tỷ lệ biểu quyết đạt 69,7%, tương ứng 1.955.995 cổ phần.

2. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014 với tỷ lệ biểu quyết đạt 69,7%, tương ứng 1.955.995 cổ phần. Với các chỉ tiêu chính như sau:

- | | |
|----------------------------------|-----------------------|
| - Sản xuất và tiêu thụ xi măng : | 32.504 tấn |
| - Đá các loại : | 88.111 m ³ |
| - Gạch xi măng: | 2,8 triệu viên |
| - Doanh thu : | 37,7 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế: | (7,6) tỷ đồng |

3. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và mục tiêu, nhiệm vụ năm 2015 với tỷ lệ biểu quyết đạt 100%, tương ứng 2.806.695 cổ phần. Với các nội dung chính sau:

- | | |
|--|------------------------|
| - Sản xuất và tiêu thụ xi măng : | 40.000 tấn |
| - Đá các loại : | 150.000 m ³ |
| - Gạch xi măng : | 6,0 triệu viên |
| - Doanh thu : | 48 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận: Không lỗ | |
| - Tiếp tục tìm kiếm mở rộng ngành nghề mới | |



4. Thông qua báo cáo tài chính đã được tổ chức kiểm toán độc lập kiểm toán với tỷ lệ biểu quyết đạt 69,7%, tương ứng 1.955.995 cổ phần

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2014 và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2015 với tỷ lệ biểu quyết đạt 100%, tương ứng 2.806.695 cổ phần

6. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT công ty lựa chọn một trong các công ty kiểm toán độc lập được phép kiểm toán các doanh nghiệp niêm yết tại Việt nam để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 với tỷ lệ biểu quyết đạt 100%, tương ứng 2.806.695 cổ phần

7. Thông qua việc thực hiện trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2014 và phương án trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2015 với tỷ lệ biểu quyết đạt 100%, tương ứng 2.806.695 cổ phần. Với 2 nội dung:

- Tổng số tiền thù lao chi cho HĐQT và BKS năm 2014 là 222.000.000 đ

- Mức chi thù lao cho HĐQT và BKS năm 2015 là:

- + Chủ tịch HĐQT : 4 triệu đồng /tháng
- + Phó chủ tịch HĐQT : 3 triệu đồng /tháng
- +Thành viên HĐQT : 2,5 triệu đồng /tháng
- +Trưởng ban Kiểm soát : 1,5 triệu đồng /tháng
- +Thành viên ban kiểm soát : 1 triệu đồng /tháng

8. Thông qua mua lại phần vốn nhà nước khi nhà nước thoái vốn tại Công ty. HĐQT xem xét tìm nguồn vốn để mua với tỷ lệ biểu quyết đạt 100%, tương ứng 2.806.695 cổ phần

9. Thông qua danh mục bổ xung ngành nghề đăng ký kinh doanh trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty Cổ phần Xi măng Tiên sơn Hà Tây với tỷ lệ biểu quyết đạt 100%, tương ứng 2.806.695 cổ phần

10. Biểu quyết thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2014 và phương hướng nhiệm vụ năm 2015 với tỷ lệ biểu quyết đạt 69,7%, tương ứng 1.955.995 cổ phần

Điều 2: Tổ chức thực hiện:

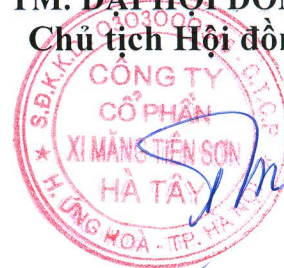
Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Tiên Sơn Hà Tây triển khai các nội dung đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết này và tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Nghị quyết này.

Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty Cổ phần Xi măng Tiên Sơn Hà Tây đã được thông qua hồi 11 giờ 45 phút ngày 24 tháng 04 năm 2015. Nhất trí biểu quyết bằng 117/117. người, với tổng số cổ phần sở hữu và đại diện ủy quyền là 2.806.695 cổ phần, bằng 100%.

Nơi nhận:

- Ủy ban chứng khoán nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Công bố thông tin trên Website của công ty;
- Các thành viên Hội đồng quản trị;
- Các thành viên Ban kiểm soát, BGD;
- Lưu.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Chủ tịch Hội đồng quản trị



CHỦ TỊCH HĐQT
Hoàng Thị Hiền

